

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH C**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/HSST

Ngày 29 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH C

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Bá Thanh**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lý Đức Thà**.

2. Ông **Lê Đại Tiến**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Nông Thị Huyền** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh C.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh C tham gia phiên tòa: Ông **Hoàng Văn Giang** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh C, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Trần Quang T** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 29 tháng 03 năm 1970, tại thành phố C, tỉnh C; Nơi ĐKKHKT: Tổ 1, phường S, thành phố C, tỉnh C; Chỗ ở hiện nay: xóm G, xã S, huyện H, tỉnh C; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 10/10 PT; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Ngọc k và bà Phương Thị v (đã chết); Vợ Lương Thị N, sinh năm 1971, trú tại: xóm G, xã S, huyện H, tỉnh C; Con: Bị cáo có 02 con, Con lớn sinh năm 1993, Con nhỏ sinh năm 2006; Anh chị em ruột: Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Nhân thân xấu: Năm 2006 đã bị Tòa án nhân dân huyện H xét xử về tội: “Chống người thi hành công vụ”; Tiền án, tiền sự: Không có; Hiện bị cáo đang được tại ngoại và được gia đình bảo lãnh theo quyết định số 01 ngày 15/7/2021 của Công an huyện H. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* **Lương Thị N** (Vợ bị cáo T), sinh năm 1971. Nơi cư trú: Xóm G, xã S, huyện H, tỉnh C (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 00 phút, ngày 12/7/2021 tại xóm C, xã N, huyện H Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H bắt quả tang Trần Quang T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (Heroine). Tang vật thu giữ 01 gói nhỏ bọc bằng giấy màu trắng bên trong chứa cục chất bột màu trắng. Ngoài tang vật còn tạm giữ của T 01 xe máy Honda Airblade, BKS 11H1 - 09035, 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung đã qua sử dụng (Bút lục số: 12,13).

Hồi 14 giờ 00 phút, ngày 12/7/2021 Các cơ quan chức năng đã tiến hành mở niêm phong và cân xác định khối lượng ma túy thu được. Tổng khối lượng tang vật (nghi Heroine) thu được của Trần Quang T là 0,28 gam (Không phẩy hai mươi tám gam) (Bút lục số: 17).

Tại bản kết luận giám định số 278/KL-PC09, ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh C kết luận: “Chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: **“Heroine”** (Bút lục số: 20).

Tại Cơ quan điều tra Trần Quang T khai nhận: Bản thân thường xuyên sử dụng ma túy, loại Heroine, khoảng 08 giờ ngày 12/7/2021, Trung đi xe máy BKS 11H1-09035 từ nhà đi thành phố C để tìm mua Heroine. T đi đến đoạn Km9 thuộc thành phố C tìm và gặp một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) để hỏi mua ma túy với số tiền 200.000 đồng, người này đồng ý và đưa cho T 01 gói nhỏ có chứa Heroine. Mua xong T lái xe về nhà, khi đến đoạn xóm C, xã N, huyện H thì bị bắt quả tang (Bút lục số: 26 đến 38).

Theo lời khai của Trần Quang T, người đàn ông đã bán Heroine cho T, do không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể, nên không có cơ sở điều tra xử lý trong vụ án này.

Về các đồ vật, tài sản tạm giữ: Ngày 18/8/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 23 trả lại 01 xe máy Honda Airblade, BKS 11H1 – 09035 cho chủ sở hữu bà Lương Thị N, trú tại: xóm G, xã S, huyện H. Số vật chứng còn lại gồm: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung đã qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong bên trong chứa Heroine đã được chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện H vào ngày 13/9/2021.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã đề nghị truy tố bị cáo Trần Quang T “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số: 33/CT-VKSHQ ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện H để xét xử bị cáo Trần Quang T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu đều phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Quang T từ 12 đến 15 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật;

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. bị cáo Trần Quang T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm trở về với cộng đồng trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

{1} Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2} Xét hành vi của bị cáo bị truy tố: Ngày 12 tháng 7 năm 2021 bị cáo Trần Quang T đã có hành vi tàng trữ 0,28 gam Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân bị cáo ngoài ra không có mục đích nào khác. Hành vi của bị cáo đã hoàn thành với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy. Với tác hại của chất ma túy đối với sức khỏe con người và môi nguy hại của nó đối với gia đình và xã hội. Nhà nước và toàn thể nhân dân đang có những chính sách, biện pháp phòng chống ngăn chặn nhằm đẩy lùi tệ nạn và những tội phạm về ma túy thì bị cáo lại tiếp tay cho tội phạm ma túy phát triển gây mất trật tự trị an, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Bị cáo là người

có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

{3} Xét tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Bị cáo đã tàng trữ 0,28 gam Heroine để sử dụng khối lượng ma túy thuộc điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

{4} Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, năm 2016 có bệnh án điều trị nội trú và giấy ra viện của Bệnh viện tâm thần Trung ương (chuẩn đoán rối loạn loại phân liệt F21 và kèm theo hướng dẫn sử dụng thuốc của bác sĩ), trong thời gian tạm giữ tại công an huyện H bị cấp cứu mô viêm ruột thừa cấp và được gia đình bảo lãnh để chăm sóc phục hồi sức khỏe tại nhà. Bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, lý do hiện nay đang chăm sóc phụng dưỡng bố đẻ 90 tuổi những lúc ốm đau, con còn nhỏ đang tuổi ăn học, tại địa phương bị cáo luôn chấp hành tốt mọi chủ trương chính sách của đảng và pháp luật của Nhà nước tham gia sinh hoạt đầy đủ, đóng đầy đủ các loại quỹ tại địa phương, sống hòa thuận với mọi người, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn (Có xác nhận của chính quyền xã S). Ngoài ra bị cáo Trần Quang T có mẹ đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ Hạng ba, có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ Hạng nhì và được tặng Huy hiệu, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ xây dựng “đã có công lao đối với sự nghiệp xây dựng”. Do đó bị cáo sẽ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

{5} Xét về nhân thân bị cáo có nhân thân xấu, trước khi xét xử bị cáo đã bị xét xử tại bản án số: 02/2006/HSST ngày 18/4/2006 bị Tòa án nhân dân huyện H xét xử về tội: “Chống người thi hành công vụ” kết án 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng. Tuy nhiên bị cáo không lấy đây làm bài học để tự sửa chữa lỗi lầm làm một người công dân tốt, nhưng lại tiếp tục phạm tội, để nhằm trừng trị đối với người đã thực hiện hành vi phạm tội cũng như công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy của Đảng và Nhà nước ta cần phải cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới đảm bảo cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và làm gương cho kẻ khác.

{6} Về nguồn gốc số Heroine thu giữ bị cáo khai đã mua của người đàn ông đi xe ôm tại km9 thành phố C hai lần đều với giá 200.000 đồng, do không biết họ tên, địa chỉ người này, hành vi mua bán đó là hành vi nguy hiểm cho xã hội cần phải xử lý. Nhưng quá trình điều tra không xác định rõ được đối tượng nên không có căn cứ xử lý ở vụ án này đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý ở vụ án khác.

{7} Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy gồm: 01(một) phong bì thư được niêm phong mặt trước

ghi: “vật chứng thu giữ được của Trần Quang T, sinh năm 1970, trú tại: xóm G, xá S, huyện H, tỉnh C, bắt quả tang ngày 12/7/2021”. Mặt sau phong bì có chữ ký của Trần Quang T cùng thành phần tham gia niêm phong và đóng 04 (bốn) dấu đỏ giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh C.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG có số IMEI lần lượt là IMEI 1: 358.131.091.968.512/01; IMEI 2: 358.132.091.968.510/01, điện thoại đã qua sử dụng. Xác định chiếc điện thoại này không phải là phương tiện phạm tội, nên trả lại cho Trung sử dụng là phù hợp.

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, BKS 11H1 - 09035, số khung: 610EY8116631; số máy: JF46E5516638, xe đã qua sử dụng, quá trình điều tra và xét hỏi tại phiên tòa xác định chiếc xe này đứng tên chủ sở hữu Lương Thị Nla phương tiện duy nhất đi lại chung của cả gia đình, bị cáo lấy xe đi mua ma túy vợ bị cáo không biết, trong quá trình điều tra ngày 18/8/2021 Công an huyện Hà Quảng đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét gì thêm chiếc xe này.

{8} Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là hình phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Xét thấy, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, sức khỏe hay đau ốm, bản thân không có nghề nghiệp ổn định, kinh tế gia đình khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ.

{9} Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Quang T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

- Xử phạt: Bị cáo Trần Quang T **12 (Mười hai)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án (Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính trừ đi 03 ngày, do Trung đã bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện H từ ngày 12 đến ngày 14/7/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư được niêm phong mặt trước ghi: “vật chứng thu giữ được của Trần Quang T, sinh năm 1970, trú tại: xóm G, xá S, huyện H, tỉnh C, bắt quả tang ngày 12/7/2021”. Mặt sau phong bì có chữ ký của Trần Quang T cùng thành phần tham gia niêm phong và đóng 04 (bốn) dấu đỏ giáp

lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh C.

- Trả lại cho bị cáo: 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG có số IMEI lần lượt là IMEI 1: 358.131.091.968.512/01; IMEI 2: 358.132.091.968.510/01, điện thoại đã qua sử dụng. Khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Xác nhận vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh C theo Biên bản giao, nhận vật chứng số: 35, hồi 08 giờ 30 phút, ngày 13/9/2021 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện H.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Quang T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), để sung quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Áp dụng các Điều 311, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh C;
- VKSND huyện, Tỉnh;
- Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Sở Tư pháp tỉnh C;
- Trại tạm giam Công an tỉnh C;
- Bị cáo Trần Quang T;
- UBND phường S;
- UBND xã S;
- Lưu: HS, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bá Thanh

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Đức Thà

Lê Đại Tiến

Nguyễn Bá Thanh